TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 365/2017/HSPT
Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 tháng 11, ngày 06 và ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 325/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Hoài N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

TRỊNH HOÀI N

- Sinh năm 1977;

- HKTT và chỗ ở: Ấp A, xã A1, huyện C, Đồng Tháp;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ học vấn: 9/12;

- Con ông Trịnh N1, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962;

- Tiền sự, tiền án: Không;

- Nhân thân:

+ Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và "Trốn khỏi nơi giam".

+ Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng".

+ Tháng 7/2000 bị Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa".

+ Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tạm giữ: Ngày: 14/01/2017;

- Tạm giam: Ngày: 23/01/2017;

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

* Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần xây lắp điện M1.

Người đại diện: Ông Trần Minh K – Chức vụ: Giám đốc (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số E, khu phố B1, phường A2, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, nguyên đơn dân sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần xây lắp lưới điện M đang thi công công trình trụ điện đường dây hạ thế 110V tại ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Để thực hiện việc kéo dây cáp dựng cột điện tại công trình, Công ty đã lắp đặt 01 máy chơi cáp hiệu Honda GX360 và một số thiết bị khác. Vào đêm 13/01/2017 đến rạng sáng ngày 14/01/2017, Công ty xây lắp lưới điện có phân công anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1985, ngụ ấp 4, xã P, huyện G1, tỉnh Bạc Liêu là công nhân của Công ty giữ thiết bị tại công trình.

Do quá trình thi công làm ẩm ướt nền đất gần trụ điện nên anh G không ngủ tại công trình đang thi công để giữ các thiết bị mà dời vào mảnh vườn cách đó khoảng 50m để ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 14/01/2017, anh G phát hiện tài sản tại công trình bị mất trộm gồm 01 máy hiệu Honda GX360 cùng hộp số của máy

chơi cáp gắn liền (đây là loại máy sử dụng kéo dây cáp dựng cột điện); 01 bình ắc quy hiệu GS 50 ampe màu trắng xanh; 02 cây kích bằng kim loại; 01 cái ròng rọc; 05 cây chìa khóa bằng kim loại (02 cây số 30; 01 cây số 41; 01 cây số 36; 01 cây số 32 – 36); 01 cây mỏ lết; 01 cây cần gật số 24 nên đến trình báo đến Cơ quan Công an.

Qua công tác điều tra truy xét, đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2017, lực lượng trinh sát Công an huyện C phát hiện đối tượng Trịnh Hoài N là đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần xây lắp lưới điện M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trịnh Hoài N và khám xét thu giữ số tài sản bị mất trộm nói trên tại nhà của Trịnh Hoài N. Ngoài ra còn thu giữ thêm 01 xe kéo tự chế, 01 bao nhựa có dãy chữ NPK; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 để điều tra làm rõ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số 25/BB-HDĐGTTHS ngày 18/01/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ 01 máy nổ hiệu Honda GX 360 còn giá trị sử dụng là 31.500.000 đồng;

+ 01 hộp số còn giá trị sử dụng là: 2.500.000 đồng;

+ 01 bình acquy 50 ampe hiệu GS màu trắng xanh còn giá trị sử dụng 400.000 đồng;

+ 02 cây kích còn giá trị sử dụng: 4.000.000 đồng;

+ 01 cái ròng rọc còn giá trị sử dụng 160.000 đồng;

+ 01 cây cần gật số 24 còn giá trị sử dụng: 70.000 đồng;

+ 01 cây mỏ lết số 37-46 còn giá trị sử dụng 45.000 đồng;

+ 02 cây chìa khóa số 30 còn giá trị sử dụng: 90.000 đồng;

+ 01 cây chìa khóa số 41 còn giá trị sử dụng: 47.000 đồng;

+ 01 cây chìa khóa số 36 còn giá trị sử dụng: 40.000 đồng;

+ 01 cây chìa khóa số 32-36 còn giá trị sử dụng: 40.000 đồng;

Tổng cộng: 38.892.000 đồng (Ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngày 10/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả lại cho Công ty Cổ phần xây lắp điện M số tài sản đã thu giữ trên. Hiện anh

Huỳnh Văn G đại diện theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 130 và điện thoại di động hiệu Nokia 108 thu giữ của N do không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 10/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả lại cho bị cáo N.

Trong quá trình điều tra ban đầu, Trịnh Hoài N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung trên và khai nhận sau khi lấy trộm được tài sản thì N đem tài sản lên xe kéo vận chuyển về nhà cất giấu và dùng bao nhựa đậy lại. Nhưng sau đó, N thay đổi lời khai không thừa nhận lấy tài sản tại công trình đang thi công trụ điện mà cho rằng N lượm được tài sản trên tại đống rơm ở gần nhà và dùng võng kéo đem về nhà cất giấu. Tuy nhiên, qua các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đánh giá một cách toàn diện khách quan diễn biến vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã có đủ cơ sở kết luận Trịnh Hoài N chính là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại công trình đang thi công trụ điện ở ấp A, xã A1, huyện C và dùng chiếc xe kéo tự chế vận chuyển tài sản về nhà cất giấu là có căn cứ. Do đó, việc N khai lượm được tài sản trên của Công ty Cổ phần xây lắp điện M tại đống rơm gần nhà rồi dùng võng kéo về là không có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, việc cho Trịnh Hoài N thực nghiệm hành vi đem tài sản của Công ty cổ phần xây lắp lưới điện M bị mất trộm đêm 13 rạng sáng 14/01/2017 từ đống rơm về nhà là không có căn cứ nên không chấp nhận việc thực nghiệm này cũng như các tài liệu ghi nhận lại quá trình thực nghiệm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 ; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoài N 03(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trịnh Hoài N có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, không phạm tội trộm cắp tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan không phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Trịnh Hoài N, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra bị cáo Trịnh Hoài N tự thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần xây lắp điện M. Nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng các tài sản có trong nhà bị cáo mà Công an thu giữ là do bị cáo nhặt được tại đống rơm cách nhà bị cáo khoảng 100m như: 01 máy chơi cáp hiệu Honda màu đỏ đen số hiệu 0ZE4JH2V78F-ACCANH-1105026, HP 630 có hộp số SJ 130203073 gắn liền; được gắn vào nền sắt xi và bình ắc quy loại 50 ampe màu trắng; 02 cái kích; 01 cái ròng rọc, 05 cây khóa bằng kim loại gồm: 02 cây khóa số 30, 01 cây khóa số 41, 01 cây khóa số 36, 01 cây khóa số 32-36; 01 cây mỏ lết số 37-46; 01 cây cần gạc số 24. Các tài sản mà bị cáo nhặt được theo định giá có tổng trị giá tài sản là 38.892.000 đồng.

Xét thấy việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận. Vì sau khi bị bắt giữ chính bị cáo là người tự ghi tờ tự khai: Khoảng 12 giờ đêm ngày 13/01/2017, bị cáo ngủ dậy, lấy đèn đội lên đầu đi theo cặp đường thủy lợi gần nhà để bắt nhái. Khi đi đến cây trụ điện đang thi công thì thấy 01 máy hiệu Honda, quan sát xung quanh không có người trông giữ, rọi đèn xung quanh thấy có chùm chìa khóa và cây mỏ lếch nên bị cáo lấy cây mỏ lếch mở ốc nền máy xong, lấy bình acquy mang về nhà rồi lấy xe kéo tự chế kéo về nhà cất giữ. Tờ tự khai của bị cáo phù hợp với các biên bản ghi lời khai mà bị cáo khai nhận vào các ngày 17/01/2017, 20/01/2017, ngày 23/01/2017, bị cáo đã thừa nhận bị cáo trộm tài sản của Công ty cổ phần xây lắp điện M đem về nhà cất giấu, bị cáo chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an thu giữ toàn bộ. Khi bị khám xét nhà bị cáo lại không chấp hành mà lại chống đối lại những người làm nhiệm vụ.

Bị cáo Trịnh Hoài N khai thấy số tài sản nêu trên tại đống rơm, cách nhà của bị cáo khoảng 100m là không có căn cứ. Xét thấy bị cáo chuyển dịch tài sản của Công ty cổ phần xây lắp điện M về nhà bị cáo, bị cáo còn dùng đồ che chắn

ngụy trang. Bản thân bị cáo nhân thân không tốt đã bị xử bằng 4 bản án, nhưng có 3 bản án bị xử về tội "Trộm cắp tài sản" mức án 11 năm tù. Bị cáo cũng nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân, Công ty đều được pháp luật bảo vệ, nếu bị cáo có hành vi xâm phạm đến đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Bị cáo không thấy hành vi sai phạm của bản thân khi tài sản của Công ty khi khám xét thu giữ tại nhà bị cáo. Bị cáo lại không thành khẩn nhận tội để nhằm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nhưng xét thấy thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo được tính là người chưa có tiền án và tài sản bị cáo trộm đã thu hồi trả lại cho Công ty xong. Án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo là đúng, nhưng lại không xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt mà xử bị cáo mức cáo nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt cho phù hợp pháp luật.

Còn việc bị cáo kháng cáo kêu oan không phạm tội "Trộm cắp tài sản" là không có căn cứ để xem xét như đại diện Viện kiểm sát tỉnh đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trịnh Hoài N. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoài N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Hoài N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
  (02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T Em).